

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 106, 274, 280, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 95, Điều 99 và Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2018, về “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”, và Thông báo về việc thụ lý vụ án về việc sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngày 21 tháng 11 năm 2022, về “Đòi tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: 11/3 ấp T, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1999; địa chỉ: 38/2F ấp T2, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh – theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 014207 quyền số 11/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/11/2022 của Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa.

- Bị đơn:

+ Ông Võ Nhất L, sinh năm 1986;

+ Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: 26/7Q ấp B, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Phan Ngọc Bảo T, sinh năm 1995 ; địa chỉ liên lạc: 1/4D đường B, ấp Đ, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh – theo Giấy ủy quyền số công chứng 003740 quyền số 03/2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/3/2018 của Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1988;
- + Em Võ Hoàng Gia A, sinh năm 2015;
- + Em Võ Hoàng Gia T, sinh năm 2017;
- + Em Võ Hoàng Gia H, sinh năm 2018;

Người đại diện theo pháp luật của em A, em T, em H (là cha mẹ ruột): Ông Võ Nhất L và bà Nguyễn Thị Thu T.

Cùng địa chỉ: 26/7Q ấp B, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- + Bà Võ Ngọc T, sinh năm 1943;
- + Bà Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1968;
- + Bà Huỳnh Thị Ngọc P, sinh năm 1970;
- + Ông Huỳnh Công H1, sinh năm 1973;
- + Ông Huỳnh Công H2, sinh năm 1982;
- + Ông Huỳnh Công H3, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: 26/7 ấp B, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Võ Nhất L và bà Nguyễn Thị Thu T phải thanh toán cho bà Trần Thị T tổng số tiền 1.500.000.000 đồng theo Tờ thỏa thuận và cam kết ngày 15/3/2005, được ký kết giữa ông Võ Nhất L và bà Trần Thị T. Việc thanh toán tiền cụ thể như sau:

- Đợt 1: đã thanh toán số tiền 500.000.000 đồng vào ngày 05/9/2016;
- Đợt 2: đã thanh toán số tiền 700.000.000 đồng vào ngày 12/11/2022;
- Đợt 3: thanh toán số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 16/01/2023.

Kể từ ngày bà Trần Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Nhất L và bà Nguyễn Thị Thu T chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Bà Trần Thị T phải giao trả cho ông Võ Nhất L và bà Nguyễn Thị Thu T toàn bộ bản chính giấy tờ nhà tọa lạc tại địa chỉ 26/7Q ấp Bắc Lân, xã Bà Diễm, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh, diện tích 51,7m² thuộc một phần thửa

đất số 141⁻¹ (tài liệu 1998), nay thuộc thửa 129-1 (tài liệu 2005), tờ bản đồ số 01 - Bộ địa chính xã Bà Điểm, theo Bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 104546/TTĐDBĐ-CNHM ngày 01/10/2018 của Trung tâm đo đạc bản đồ, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Bà Trần Thị T không còn bất cứ quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến phần nhà và đất nêu trên, không được thắc mắc, khiếu nại về sau.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: số tiền 7.500.000 đồng, mỗi bên chịu một nửa, cụ thể:

- Ông Võ Nhất L và bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu số tiền 3.750.000 đồng, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bà Trần Thị T tự nguyện chịu số tiền 3.750.000 đồng, được tính cần trừ vào số tiền bà T đã nộp 12.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017915 ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Trả lại cho bà Trần Thị T số tiền 8.250.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND HHM;
- THADS HHM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Huy